

Bản án số: 625/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 6 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn

- Bà Mai Thị Tám

Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi (số G đường Tỉnh lộ 8, khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 268/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Anh T, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, đường A, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê K, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường B, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phùng Thị Anh T trình bày:**

Bà Phùng Thị Anh T và ông Lê K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 95, ngày 12/11/2018, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Thời gian đầu vợ chồng thời gian đầu sống hoà thuận. Thời gian gần đây, cuộc sống hôn nhân bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau,

không tôn trọng ý kiến của nhau. Bà T cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn được như trước. Bà T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông K để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh K1, sinh ngày 04/4/2019 và Lê Phùng Thảo N, sinh ngày 26/01/2023. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, bà T trình bày:**

Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn cứ kéo dài làm cho cả hai thấy mệt mỏi, căng thẳng, ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển của con. Nay bà thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân thêm được nữa. Bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà Phùng Thị Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Minh K1, sinh ngày 04/4/20219 và Lê Phùng Thảo N, sinh ngày 26/01/2023, không yêu cầu ông Lê K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Lê K vắng mặt tại phiên tòa.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Phùng Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Khương . Tại thời điểm bà T khởi kiện thì ông Lê K đang cư trú tại xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn ông Lê K đến lần thứ hai, nhưng ông K vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phùng Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê K với lý do vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về

quan điểm sống, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Bà T xác định không còn tình cảm với ông K nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa bà T và ông K có phát sinh mâu thuẫn. Bà T xác định không còn tình cảm với ông K, ông K vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử điều đó cho thấy ông K không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông K với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở.

Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con:

Bà Phùng Thị Anh T và ông Lê K có 02 con chung là cháu Lê Minh K1, sinh ngày 04/4/2019 và Lê Phùng Thảo N, sinh ngày 26/01/2023. Xét thấy, trẻ Lê Minh K1 và Lê Phùng Thảo N hiện tại đang ở với bà T, ông K vắng mặt không cung cấp ý kiến về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định tâm lý cho trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, nên cần thiết giao trẻ K1, trẻ Như cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4]. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phùng Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Anh T được ly hôn với ông Lê Khương .

(Giấy chứng nhận kết hôn số 95 cấp ngày 12/11/2018, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Phùng Thị Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Minh K1, sinh ngày 04/4/2019 và Lê Phùng Thảo N, sinh ngày 26/01/2023. Ông Lê K không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Phùng Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015938 ngày 15/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà Phùng Thị Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và Nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Xuân Hà

